

Bản án số: 62/2020/HS-PT  
Ngày 22-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Châm.

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiếm;

Ông Vi Đức Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Dương Hữu S do có kháng cáo của bị cáo Dương Hữu S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Bị cáo có kháng cáo:* Dương Hữu S, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1991, tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh Karaoke; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu N và bà Dương Thị Q; vợ: Dương Thị L; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến 29/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 25/02/2020, Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ H, tại thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; phát hiện tại phòng nghỉ số 202 và phòng số 203 có hai đôi nam nữ vừa thực hiện hành vi mua bán dâm. Đôi thứ nhất là Dương Công T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Lâm Thị V, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đôi thứ hai là Dương Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Lâm Thị H, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vật chứng thu giữ tại hai phòng nghỉ gồm: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Hello đã bị xé rách; 02 bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có chứa chất dịch màu trắng đục và 02 bao cao su nhãn hiệu Hello còn nguyên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với hai đôi nam nữ nêu trên và tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan để đưa về trụ sở Công an huyện tiếp tục điều tra làm rõ.

Qua đấu tranh các đối tượng trên khai nhận được sự môi giới của bị cáo Dương Hữu S là chủ quán “G”, địa chỉ thôn H, thị trấn B, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; để thực hiện hành vi mua bán dâm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với bị cáo Dương Hữu S, tại Cơ quan điều tra, bị cáo Dương Hữu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, là được môi giới cho hai đôi nam nữ nêu trên thực hiện hành vi mua bán dâm để thu lợi bất chính.

Tại Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội Môi giới mại dâm, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến 29/4/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-8-2020, bị cáo Dương Hữu S kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Hữu S về tội Môi giới mại dâm là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Giấy chứng nhận huân chương chiến công, huân chương kháng chiến, huân chương chiến sỹ vẻ vang của ông Dương Hữu S1 (ông nội của bị cáo), đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo, mặt khác tuy bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi nhưng đã được xóa án tích, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 18/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Điều 2 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật

Hình sự về án treo bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm tù chuyển sang hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 25-02-2020, tại nhà nghỉ H, thuộc thôn H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Bắc Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang hai đôi nam nữ đang nghỉ tại 02 phòng nghỉ 202 và 203 vừa thực hiện hành vi mua bán dâm. Qua đầu tranh, các đối tượng mua bán dâm khai nhận là được sự môi giới của Dương Hữu S, là chủ quán “G” để thực hiện hành vi mua bán dâm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Hữu S về tội Môi giới mại dâm là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Hữu S. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Dương Hữu S là phù hợp. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến thắng hạng nhất của ông Dương Hữu S1 (là ông nội của bị cáo), thể hiện bị cáo là con em gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp phiếu thu ủng hộ quỹ từ thiện, nhân đạo 2.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn, hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm của mình, đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 18/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là thỏa đáng nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Việc cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Hữu S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Dương Hữu S, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Hữu S 03 (ba) năm tù; cho hưởng án treo về tội Môi giới mại dâm. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 22-9-2020.

Giao bị cáo Dương Hữu S cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Hữu S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hồ Đức Châm**